

MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM DỊCH TỄ HỌC TỬ VONG DO LŨ QUÉT TẠI VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN 1989 -2008

HÀ VĂN NHƯ - Trường Đại học Y tế công cộng

TÓM TẮT

Nghiên cứu này phân tích số liệu sẵn có của Ban chỉ đạo phòng chống lụt bão trung ương (BCĐPCLBTW) từ năm 1989 đến 2008. Kết quả cho thấy, trong 20 năm (1989-2008) có 1.299 người chết và 655 bị thương người liên quan tới 123 trận lũ quét. Trung bình mỗi trận lũ quét có 11 người tử vong và 5 người bị thương. Trong khi số lượng lũ quét có xu hướng tăng theo thời gian thì số tử vong và chấn thương chưa thấy rõ khuynh hướng. Nghiên cứu này cho thấy cơ sở dữ liệu sẵn có về tử vong và chấn thương do lũ quét tại Việt Nam chỉ bao gồm những thông tin rất hạn chế. Để khắc phục những hạn chế này, qui định ghi chép và báo cáo những thông tin cần thiết về hững trường hợp tử vong và chấn thương do lũ quét cần được xây dựng và áp dụng thống nhất trong cả nước. Những nghiên cứu sâu hơn, toàn diện hơn về dịch tễ học tử vong và chấn thương do lũ quét cần được thực hiện trong tương lai.

Từ khóa: lũ quét, tử vong do lũ quét, chấn thương do lũ quét, Việt Nam

SUMMARY

This report based on the analysis of available data presented in reports of the Central Committee for Flood and Storm Control, Viet Nam, from 1989 to 2008. Results: in the 20 years, 123 flash floods which killed 1,299 people and injured 655 others were reported, an average of 11 deaths and five injuries per flash flood. It seems that there is a trend of increase in the numbers of flash floods, while this is not clear with the numbers of deaths and injuries. Available

information on mortality and injury from flash floods are very limited in the present database, therefore it is necessary to develop and implement recording and reporting system systematically which contain more details about mortality and injury resulting from flash floods. Studies on characteristics of flash flood and its health consequences should be conducted to provide evidence for development and implementation of relevant interventions for prevention of mortality from flash floods.

Keywords: flash flood, flash flood-related deaths, flash flood-related injury, Viet Nam

ĐẶT VẤN ĐỀ

Việt Nam là một trong mười quốc gia trên thế giới có số lượng thảm họa tự nhiên cao nhất. Lũ lụt là loại thảm họa tự nhiên phổ biến và gây thiệt hại lớn nhất trong các loại thảm họa tự nhiên [3]. Hàng năm lũ lụt xảy ra thường xuyên tại nhiều vùng của Việt Nam, trong đó có nhiều trận lũ quét. Lũ quét thường xảy ra ở những vùng núi, vùng đất có độ dốc cao, đặc biệt là ở các tỉnh miền núi phía bắc, miền trung và tây nguyên. Nghiên cứu về đặc điểm dịch tễ học tử vong do lũ quét đã được nhiều tác giả trên thế giới thực hiện [2, 3] tuy nhiên những nghiên cứu này chưa phổ biến tại Việt Nam. Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ học tử vong và chấn thương do lũ quét sẽ cung cấp những bằng quan trọng có thể được sử dụng để xây dựng và triển khai những biện pháp phù hợp nhằm làm giảm tử vong và chấn thương do lũ quét. Nghiên cứu này nhằm mô tả

một số đặc điểm dịch tễ học tử vong do lũ quét xảy ra tại Việt Nam trong 20 năm (1989-2008).

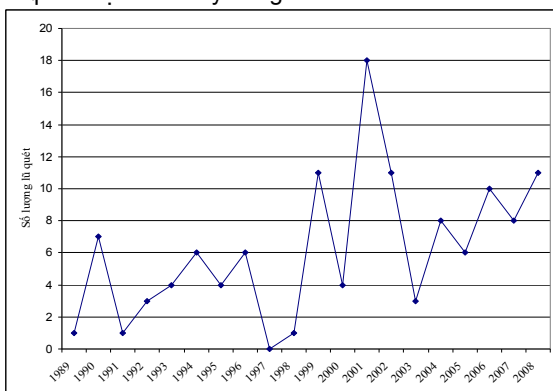
ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu này phân tích những thông tin sẵn có từ những báo cáo của Ban chỉ đạo phòng chống lụt bão trung ương, báo cáo của các tỉnh có lũ quét trong 20 năm, từ 1989 đến 2008. Thông tin từ tất cả những báo cáo về lũ quét hiện được lưu tại Ban Chỉ đạo phòng chống lụt bão trung ương trong thời gian từ 1989 đến 2008 được thu thập và phân tích. Tổng số 20 báo cáo tổng hợp tình hình thiệt hại do thiên tai đã được thu thập và sử dụng để phân tích. Bảng tính Excel được sử dụng để tổng hợp và phân tích số liệu. Bảng và biểu đồ phù hợp được sử dụng để trình bày số liệu thu thập được.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Thông tin chung về lũ quét trong giai đoạn 1989-2008

Theo số liệu của Ban chỉ huy phòng chống lụt bão trung ương, tổng số 123 trận lũ quét được báo cáo trong 20 năm, từ 1989 đến 2008. Diễn biến về số lượng lũ quét được trình bày trong biểu đồ 1.



Biểu đồ 1. Khuyết hướng lũ quét theo năm

Biểu đồ 1 cho thấy số lượng lũ quét có xu hướng tăng theo thời gian, từ 1989 đến 2008. Năm 2001 là năm có nhiều lũ quét nhất (18 trận) trong 20 năm. Năm 1997 là năm không có trận lũ quét nào được báo cáo.

Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy, lũ quét xảy ra nhiều ở các tỉnh miền núi phía Bắc, miền Trung và một số tỉnh Tây Nguyên.

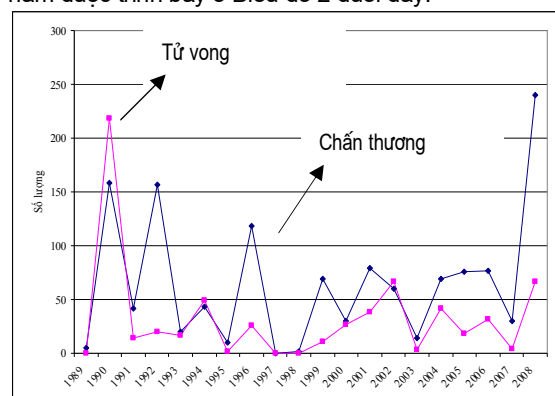
2. Tử vong và chấn thương do lũ quét

Bảng 1. Phân bố số lượng người tử vong và chấn thương do lũ quét theo năm

Năm	Số trận lũ quét	Số người tử vong	Số tử vong trung bình trong một trận lũ quét	Số người chấn thương
1989	1	5	5	0
1990	7	158	23	218
1991	1	42	42	14
1992	3	157	52	20
1993	4	20	6	17
1994	6	43	7	49
1995	4	10	3	2

1996	6	118	20	26
1997	0	0	0	0
1998	1	2	2	0
1999	11	69	6	11
2000	4	30	8	27
2001	18	79	4	38
2002	11	60	5	67
2003	3	14	5	3
2004	8	69	9	42
2005	6	76	13	18
2006	10	77	8	32
2007	8	30	4	4
2008	11	240	22	67
Tổng cộng	123	1.299	11	5

Bảng 1 cho thấy trong thời gian 20 năm (1989-2008) có tổng cộng 123 trận lũ quét, làm 1.299 người tử vong và 655 người bị thương. Trung bình mỗi trận lũ quét có 11 người tử vong và 5 người bị thương. Chiều hướng của tử vong và chấn thương do lũ quét qua các năm được trình bày ở Biểu đồ 2 dưới đây.



Biểu đồ 2. Diễn biến về số lượng người tử vong và chấn thương do lũ quét từ 1989-2008

Biểu đồ 2 cho thấy chưa rõ khuyết hướng về số lượng người tử vong cũng như chấn thương do lũ quét trong thời gian từ 1989-2008.

Bảng 2. 10 trận lũ quét có số lượng người tử vong từ 21 trở lên

TT	Tỉnh	Thời gian	Số người tử vong
1	Bắc Thái	24/09/1990	21
2	Lai Châu	07/1994	21
3	Đắc Lắc	16/06/1990	22
4	Thái Nguyên	07/2001	23
5	Hà Giang	08/2001	25
6	Bình Thuận	07/1999	26
7	Yên Bái	08/2008	41
8	Sơn La	07/1991	42
9	Hà Giang	07/2004	45
10	Lai Châu	27/6/1990	76

Bảng 2 cho thấy 9 trong 10 trận lũ quét có số người tử vong từ 21 người trở lên xảy ra ở các tỉnh miền núi phía Bắc. 5/10 trận lũ quét xảy ra vào tháng 7, số còn lại xảy ra vào tháng 6, tháng 8 và tháng 9.

BÀN LUẬN

Lũ quét thường xảy ra bất ngờ, ảnh hưởng trong một khu vực hẹp nhưng nguy cơ tử vong do lũ quét lớn hơn so với các loại lũ lụt thông thường [4], [5], [6]. Kết quả nghiên cứu cho thấy trong giai đoạn từ 1989 đến 2008, lũ quét đã làm 1.299 người tử vong và 655 người bị thương. Trung bình mỗi trận lũ quét có 11 người tử vong và 5 người bị thương (Bảng 1). Số người tử vong trung bình trong một trận lũ quét trong nghiên cứu này ở Việt Nam thấp hơn so với kết quả nghiên cứu của Fench và CS [2], (10 người so với 37 người). Sự khác biệt này có thể do đặc điểm khác nhau về cường độ và vị trí xảy ra lũ quét. Ở Việt Nam, lũ quét thường xảy ra ở miền núi, có ít dân cư tập trung nên trong 20 năm chưa ghi nhận một trận lũ quét nào làm chết hàng trăm người, trong khi đó trong nghiên cứu của French, trong 32 trận lũ quét đã có 4 trận làm chết từ 100 người trở lên [2].

Số người tử vong do lũ quét trung bình trong một năm là 65. Số người tử vong thay đổi tùy theo năm và thường tỷ lệ thuận với số lũ quét được báo cáo. Năm 2008 số người tử vong theo báo cáo là lớn nhất (240 người). Nghiên cứu, sử dụng số liệu báo cáo về tử vong do lũ quét nói riêng và lũ lụt nói chung cần lưu ý những yếu tố có thể ảnh hưởng đến độ chính xác của số liệu. Thứ nhất, do nước ta chưa có qui định chặt chẽ về báo cáo tử vong cũng như những ảnh hưởng sức khỏe khác của bão, lụt nên thông tin về lĩnh vực này ở các báo cáo thường không đồng nhất. Thứ hai, như đã trình bày ở trên, việc phân biệt lũ quét và lũ thông thường không phải lúc nào cũng được thực hiện do đó số liệu về tử vong, chấn thương có thể không được tách riêng cho từng loại. Hơn nữa, trong thực tế, số lượng người tử vong do lũ quét nói riêng hay lũ lụt nói chung có thể chính xác hơn số người bị thương. Bằng chứng là, số người bị thương không được báo cáo hoặc báo cáo với số lượng thấp hơn rất nhiều so với số người tử vong. Tình trạng này tồn tại là do chưa có quy định rõ ràng về việc ghi chép, báo cáo trường hợp chấn thương nói riêng hay những tác động đối với sức khỏe nói chung của lũ lụt.

Thông tin trong báo cáo hiện nay về tử vong và chấn thương do lũ lụt thường không đầy đủ, thường chỉ có số lượng người tử vong mà thiếu các thông tin quan trọng về tuổi, giới, thời gian tử vong, nguyên nhân và hoàn cảnh tử vong, trong khi đó những thông tin này lại rất quan trọng cho những nghiên cứu dịch tễ học để xác định nhóm người có nguy cơ cao, qua đó xây dựng và triển khai những biện pháp phù hợp nhằm giảm nguy cơ tử vong và chấn thương. Tình trạng thiếu thông tin cần thiết trong các báo cáo sẵn có về các trận lũ quét cũng được ghi nhận tại Hoa Kỳ bởi French và cộng sự [2] và tại một số nước khác bởi Johnman [5]. Thực trạng này cho thấy cần phải xây dựng một hệ thống biểu mẫu và qui định về ghi chép, báo cáo bảo đảm có đầy đủ những thông tin cần thiết về những trường hợp tử vong, chấn thương và những hậu quả sức khỏe khác của lũ quét, làm cơ sở xây dựng một cơ

sở dữ liệu hoàn chỉnh giúp cho việc nghiên cứu, sử dụng để xây dựng những giải pháp can thiệp nhằm giảm tử vong và chấn thương do lũ quét ở Việt Nam. Trước mắt cần tiến hành những nghiên cứu về đặc điểm dịch tễ học của tử vong và chấn thương do lũ quét nhằm cung cấp những thông tin cần thiết cho việc xây dựng những can thiệp phù hợp.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Trong thời gian từ 1989 đến 2008, có 123 trận lũ quét, làm chết 1.299 người, làm bị thương 655 người. Trong khi số lượng lũ quét có xu hướng tăng theo thời gian thì số tử vong và chấn thương chưa thấy rõ khuynh hướng. Do nghiên cứu này dựa trên số liệu tổng hợp sẵn có nên có nhiều hạn chế, đặc biệt là thiếu những thông tin chi tiết về đặc điểm của lũ quét và ảnh hưởng của lũ quét tới tử vong và chấn thương. Để khắc phục những hạn chế này, một qui định ghi chép và báo cáo về lũ quét và lũ lụt nói chung cần được xây dựng và áp dụng. Đối với mỗi trận lũ quét, những thông tin tối thiểu sau đây cần được ghi chép, báo cáo thống nhất và hệ thống:

Ngày giờ xảy ra lũ quét,
Địa điểm xảy ra lũ quét,
Phạm vi ảnh hưởng của lũ quét,
Bối cảnh xảy ra lũ quét (mưa lớn, vỡ đập,...)
Số người tử vong,
Số người chấn thương, loại chấn thương,
Tuổi, giới, dân tộc, trình độ học vấn của nạn nhân,
Thời gian tử vong, chấn thương,
Nơi tử vong hoặc chấn thương (trong nhà, ngoài nhà, trong xe ô tô)
Hoàn cảnh tử vong,
Nguyên nhân tử vong, chấn thương,
Loại chấn thương,
Cộng đồng có được cảnh báo lũ quét hay không,
Kết quả nghiên cứu này cho thấy việc tiến hành những nghiên cứu sâu hơn và toàn diện hơn về đặc điểm dịch tễ học tử vong và chấn thương do lũ quét là cần thiết.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban chỉ đạo phòng chống lụt bão trung ương, báo cáo Công tác ban phòng chống lụt bão ngày 07 tháng 10 năm 2010, báo cáo số 293/BC-PCLBTW.
2. French, J., Ing, R., Von Allmen S and Wood R (1983), "Mortality from Flash Floods: A review of National Whether Service Report, 1969-1981", Public Health Report, vol. 98, no. 6, pp. 584-588.
3. Guha-Sapir, D., Hargitt, D. and Hoyois, P. (2004), Thirty Years of Natural Disasters: 1974 – 2003: The numbers, Presses universitaires de Louvain, Belgium.
4. IFRC (2002), World disasters report 2001
5. Jonkman, S.N. (2005) "An analysis of the causes and circumstances of flood disaster deaths". *Disasters*, 2005, 29(1): 75 - 97.
6. United Nations (2005), "Report of the world conference on disaster reduction", Kobe, Hyogo, Japan, 18-22 January 2005.